

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Kỹ thuật điện - 1102152

Mã lớp học phần: 110215201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 25/6/18 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A 1.14

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên: Hoa

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999	5,0	Năm Khg	C19CK
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997	5,0	Năm Khg	C19CK
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999	6,0	Sau Khg	C19CK
4	1710040015	Ông Văn	Hoành	20/06/1998	6,0	Sau Khg	C19CK
5	1710040013	Nguyễn Khánh	Hội	08/07/1999	5,0	Năm 1 Khg	C19CK
6	1710040017	Trần Văn	Khánh	17/05/1997	6,0	Sau 1 Khg	C19CK
7	1710040027	Trần Văn	Kiên	18/11/1999	6,5	Sau Năm	C19CK
8	1710040028	Quân Vũ	Kiệt	28/02/1999	7,5	Bảy Năm	C19CK
9	1710040023	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999	5,0	Năm 1 Khg	C19CK
10	1710040003	Bach Sĩ	Lâm	29/12/1998	5,5	Năm Năm	C19CK
11	1710040024	Nguyễn Tấn	Lâm	28/01/1998	—	—	C19CK
12	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1996	7,5	Bảy Năm	C19CK
13	1710040022	Nguyễn Văn	Nhân	19/01/1999	7,5	Bảy Năm	C19CK
14	1710040006	Sử Thành	Nhân	12/09/1999	6,0	Sau Khg	C19CK
15	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998	6,5	Sau Năm	C19CK
16	1710040010	Cao Minh	Phong	15/03/1999	5,0	Năm Khg	C19CK
17	1710040020	Phạm Minh	Quân	18/05/1998	8,5	Tám Năm	C19CK
18	1710040009	Huỳnh Thanh	Sang	05/09/1999	5,5	Năm Năm	C19CK
19	1710040012	Nguyễn Tấn	Sang	12/09/1999	6,0	Sau Khg	C19CK
20	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999	5,5	Năm Năm	C19CK
21	1710040001	Nguyễn Nhựt	Tiến	14/12/1999	6,0	Sau Khg	C19CK
22	1710040026	Nguyễn Thế	Truyền	11/11/1998	5,0	Năm Khg	C19CK
23	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998	5,0	Năm Khg	C19CK
24	1710040019	Nguyễn Lê	Vinh	04/05/1998	—	—	C19CK

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 02 . Số bài thi: 22 / 22 .Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 02

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Kỹ thuật điện - 1102152

Mã lớp học phần: 110215201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 11/6/18 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A 1.14

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên: hoa

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999	<u>duy</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997	<u>Hieu</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999	<u>ha</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
4	1710040015	Ông Văn	Hoành	20/06/1998	<u>ong</u> 6,0	Sau 1ch	C19CK
5	1710040013	Nguyễn Khánh	Hội	08/07/1999	<u>h</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
6	1710040017	Trần Văn	Khánh	17/05/1997	<u>tr</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
7	1710040020	Trần Văn	Kiên	18/11/1999	<u>tr</u> 5,5	Năm 1ch	C19CK
8	1710040038	Lâm Vũ	Kiệt	28/02/1999	<u>lv</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
9	1710040025	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999	<u>hu</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
10	1710040003	Bách Sĩ	Lâm	29/12/1998	<u>ba</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
11	1710040024	Nguyễn Tấn	Lâm	28/01/1998	—	—	C19CK
12	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1996	<u>le</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
13	1710040022	Nguyễn Văn	Nhân	19/01/1999	<u>nv</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
14	1710040006	Sử Thành	Nhân	12/09/1999	<u>st</u> 4,0	Bón 1ch	C19CK
15	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998	<u>ng</u> 5,5	Năm 1ch	C19CK
16	1710040010	Cao Minh	Phong	15/03/1999	<u>cm</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
17	1710040020	Phạm Minh	Quân	18/05/1998	<u>pm</u> 5,5	Năm 1ch	C19CK
18	1710040009	Huỳnh Thanh	Sang	05/09/1999	<u>ht</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
19	1710040012	Nguyễn Tấn	Sang	12/09/1999	<u>nt</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
20	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999	<u>ht</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
21	1710040001	Nguyễn Nhựt	Tiếng	14/12/1999	<u>nn</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
22	1710040026	Nguyễn Thế	Truyền	11/11/1998	<u>nt</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
23	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998	<u>ll</u> 5,0	Năm 1ch	C19CK
24	1710040019	Nguyễn Lê	Vinh	04/05/1998	—	—	C19CK

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 02 . Số bài thi: 22 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 02

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Kỹ thuật điện - 1102152

Mã lớp học phần: 110215201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 24/07/2018

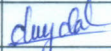
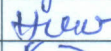
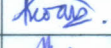
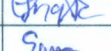
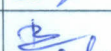
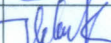
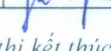
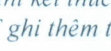
Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Yến Hà Ký tên: hasGiám thị 2: Hồng Nhung Ký tên: HN

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú	
1	1710040007	Hồng Duy	Đal	06/08/1999		1	5,5	Năm Năm	C19CK	Nợ HP R
2	1710040002	Nguyễn Tấn	Hiếu	20/08/1997		1	5,5	Năm Năm	C19CK	
3	1710040016	Hà Đức	Hoàn	22/02/1999		1	5,0	Năm Năm	C19CK	
4	1710040015	Ông Văn	Hoành	20/06/1998		1	5,5	Năm Năm	C19CK	
5	1710040013	Nguyễn Khánh	Hội	08/07/1999		1	5,0	Năm Năm	C19CK	Nợ HP R
6	1710040017	Trần Văn	Khánh	17/05/1997		1	7,0	Bảy Năm	C19CK	Nợ HP R
7	1710040027	Trần Văn	Kiên	18/11/1999		1	5,5	Năm Năm	C19CK	
8	1710040028	Lâm Vũ	Kiệt	28/02/1999		1	5,5	Năm Năm	C19CK	Nợ HP R
9	1710040025	Hồ Minh	Lạc	21/06/1999		—	—	—	C19CK	Nợ HP R
10	1710040003	Bạch Sĩ	Lâm	29/12/1998		1	5,0	Năm Năm	C19CK	
11	1710040031	Lê Khánh	Linh	23/08/1996		1	6,0	Sáu Năm	C19CK	
12	1710040022	Nguyễn Văn	Nhân	19/01/1999		1	5,0	Năm Năm	C19CK	
13	1710040021	Ngô Tín	Nhiệm	17/06/1998		1	7,5	Bảy Năm	C19CK	
14	1710040010	Cao Minh	Phong	15/03/1999		1	7,5	Bảy Năm	C19CK	Nợ HP R
15	1710040020	Phạm Minh	Quân	18/05/1998		1	9,0	Chín Năm	C19CK	
16	1710040009	Huỳnh Thanh	Sang	05/09/1999		1	5,0	Năm Năm	C19CK	
17	1710040012	Nguyễn Tấn	Sang	12/09/1999		1	6,5	Sáu Năm	C19CK	
18	1710040005	Hứa Thành	Tâm	13/06/1999		1	5,5	Năm Năm	C19CK	
19	1710040001	Nguyễn Nhật	Tiếng	14/12/1999		1	5,0	Năm Năm	C19CK	
20	1710040026	Nguyễn Thế	Truyền	11/11/1998		1	4,5	Bốn Năm	C19CK	
21	1710040004	Lê Lâm	Trường	11/11/1998		1	5,5	Năm Năm	C19CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 20 / 20 .

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 95 %

Ngày 11 tháng 7 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Th.S Nguyễn Thị Nguyệt Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Kỹ thuật điện - 1102152

Mã lớp học phần: 110215201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 24/7/18 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Hồng Nhung Ký tên:

Giám thị 2: Tền Ká Ký tên:

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710040006	Sư Thành Nhân	12/09/1999		1	5,0	Năm Không	C19CK	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 1 / 1.

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Th.S Nguyễn Thị Nguyệt Hoa